

**THÔNG TIN KÊU GỌI ĐẦU TƯ DỰ ÁN BỆNH VIỆN QUỐC
TẾ HUẾ THUỘC KHU E – ĐÔ THỊ AN VÂN DƯƠNG,
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

1. Tên dự án: Bệnh viện Quốc tế Huế.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng mới Bệnh viện Quốc tế Huế theo tính chất là bệnh viện đa khoa với quy mô trên 400 giường bệnh, có đầy đủ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, phục vụ theo yêu cầu của người bệnh, giảm tải cho Bệnh viện Đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Trung ương Huế hiện nay, nâng công suất khám, chữa bệnh cho ngành y tế tỉnh và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao trên địa bàn và trong khu vực, góp phần đa dạng các loại hình dịch vụ y tế của người dân.

- Xây dựng một trung tâm chăm sóc sức khỏe với kỹ thuật tiên tiến, thiết bị y tế hiện đại với đội ngũ thầy thuốc trình độ cao, lành nghề và hệ thống phục vụ chất lượng cao, đáp ứng điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất cho ngành y tế hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người dân tại tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và vùng Trung Trung Bộ nói chung.

- Đặc biệt cung cấp các dịch vụ y tế cao cấp cho các chuyên gia nước ngoài đang sống và làm việc tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và vùng Trung Trung Bộ, đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân.

3. Quy mô đầu tư của dự án: đầu tư mới bệnh viện đa khoa với công suất thiết kế tối thiểu 400 giường lưu trú theo tiêu chuẩn quốc tế.

4. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án: Tổng chi phí thực hiện dự án tối thiểu 1.380 tỷ đồng (chưa bao gồm tiền thuê đất).

5. Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:

- Thời hạn: 50 năm kể từ khi được cấp phép đầu tư.

- Tiến độ: Tối đa 03 năm kể từ khi ký kết hợp đồng thuê đất.

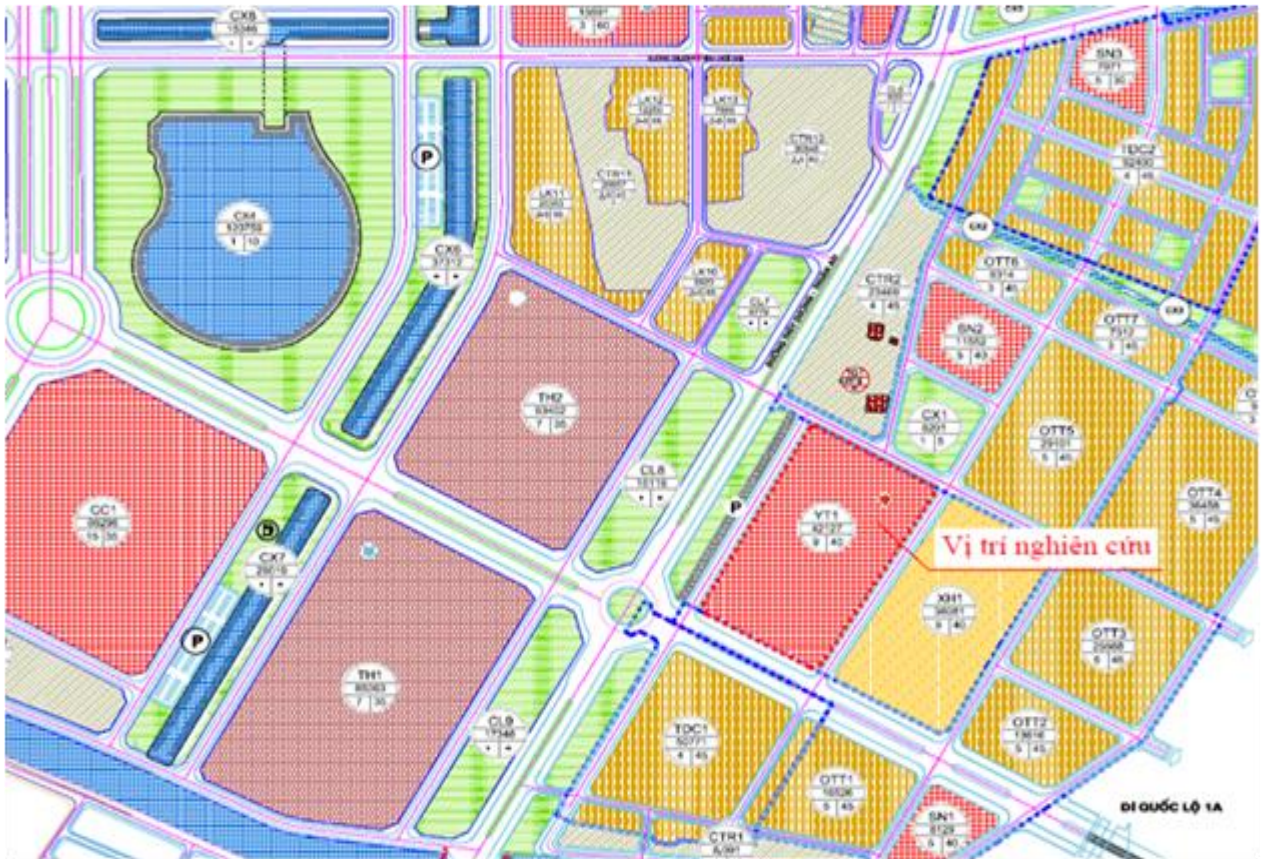
6. Về giãn tiến độ dự án và chấm dứt hoạt động dự án

- Việc giãn tiến độ dự án được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Đầu tư, trong đó chỉ xem xét giãn tiến độ trong thời gian khắc phục hậu quả bất khả kháng theo quy định hoặc việc kéo dài tiến độ không phải do lỗi của nhà đầu tư.

- Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất có ký hiệu YT1 thuộc khu E Khu đô thị mới An Vân Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phạm vi ranh giới như sau:

- Phía Đông Bắc: giáp trục đường quy hoạch 18,5m;
- Phía Đông Nam: giáp trục đường quy hoạch 18,5m;
- Phía Tây Bắc: giáp trục tiếp đường quy hoạch 19,5m và giáp tiếp với đường Thuỷ Dương - Thuận An (QL 49);
- Phía Tây Nam: giáp trục đường quy hoạch 56m.



Vị trí khu đất dự án.

8. Diện tích khu đất: Khoảng 4,2 ha.

9. Mục đích sử dụng đất: đất y tế

10. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu E – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế, các chỉ tiêu quy hoạch cụ thể như sau:

- Chiều cao: 4 - 9 tầng;
- Mật độ xây dựng tối đa: $\leq 40\%$;
- Chức năng sử dụng đất: đất y tế;
- Hệ số sử dụng đất tối đa: 2,8 lần.

11. Hiện trạng khu đất: chủ yếu là đất nông nghiệp.

12. Hình thức đầu tư: Đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài.

13. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư: Ngoài các điều kiện, quy định chung về điều kiện đăng ký nghiên cứu, đầu tư phù hợp với các quy định hiện hành, nhà đầu tư đăng ký nghiên cứu, đầu tư dự án phải đảm bảo các tiêu chí như sau:

13.1 Về năng lực tài chính của nhà đầu tư:

13.1.1 Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án, cam kết chứng minh nguồn vốn này chưa được sử dụng để chứng minh năng lực tài chính cho các dự án khác. Trường hợp tại cùng một thời điểm, nhà đầu tư tham gia nhiều dự án thì phải đảm bảo tổng số vốn chủ sở hữu đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án theo quy định.

- Việc xem xét năng lực tài chính của nhà đầu tư được thực hiện trên cơ sở báo cáo giải trình năng lực tài chính của nhà đầu tư, đính kèm tài liệu chứng minh theo quy định của Luật Đầu tư (Bản sao có chứng thực Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư hoặc báo cáo tài chính có kiểm toán đối với nhà đầu tư thuộc đối tượng quy định phải nộp báo cáo có kiểm toán độc lập).

- Nhà đầu tư có cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính đối với phần nghĩa vụ tài chính còn lại ngoài vốn chủ sở hữu thuộc trách nhiệm thu xếp của nhà đầu tư.

* Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp ngoài địa phương (không thành lập pháp nhân thực hiện dự án tại tỉnh Thừa Thiên Huế): Sau khi hoàn tất thủ tục đầu tư và đưa dự án vào hoạt động, yêu cầu nhà đầu tư thành lập chi nhánh hạch toán độc lập của doanh nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với địa phương.

13.1.2 Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp thành lập mới tại địa phương (dưới 01 năm) để thực hiện dự án (chỉ áp dụng cho dự án thứ nhất): Có vốn thuộc

sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án; vốn thuộc sở hữu của mình chứng minh bằng vốn điều lệ thực góp bằng tiền đến thời điểm báo cáo.

- Nhà đầu tư có cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính đối với phần nghĩa vụ tài chính còn lại ngoài vốn chủ sở hữu thuộc trách nhiệm thu xếp của nhà đầu tư.

13.2 Về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư:

13.2.1 Nhà đầu tư đăng ký tham gia dự án phải chứng minh đã hoàn thành hoặc đang thực hiện đầu tư tối thiểu 01 dự án bệnh viện có công suất 400 giường trở lên, có tổng vốn đầu tư trên 1.300 tỷ đồng.

13.2.2 Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới tại địa phương (dưới 01 năm) để thực hiện dự án, yêu cầu có cổ đông hoặc nhóm cổ đông đối với công ty cổ phần, thành viên góp vốn hoặc nhóm thành viên góp vốn đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc có chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên đáp ứng đồng thời yêu cầu:

- Đã hoàn thành hoặc đang thực hiện đầu tư tối thiểu 01 dự án bệnh viện có công suất 400 giường trở lên, có tổng vốn đầu tư trên 1.300 tỷ đồng.

- Sở hữu phần vốn góp chiếm tối thiểu từ 50% vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án.

13.3 Hiệu quả kinh tế – xã hội và đánh giá tác động của dự án: Đề xuất đầu tư dự án của nhà đầu tư phải chứng minh được:

- Dự án tạo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước thông qua thuế.

- Dự án tạo môi trường y tế tiên tiến, hiện đại với đầy đủ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, phục vụ theo yêu cầu của người bệnh, giảm tải cho Bệnh viện Đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Trung ương Huế hiện nay.

- Công trình, dự án phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh, đảm bảo yếu tố mỹ quan đô thị.

- Nâng công suất khám, chữa bệnh và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao, đa dạng các loại hình dịch vụ y tế của người dân trong tỉnh nói riêng và vùng lân cận nói chung.

- Dự án chứng minh được khả năng tạo ra nhu cầu việc làm đáng kể cho người dân địa phương, với cơ hội việc làm cho khoảng từ 700 lao động trở lên, trong đó:

khối chuyên môn (bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng) khoảng 550 nhân sự; khối quản lý gián tiếp, hành chính kinh doanh, chăm sóc khách hàng khoảng 150 nhân sự.

- Chứng minh hiệu quả kinh tế của dự án bằng các chỉ số kinh tế, tài chính cụ thể, đảm bảo tính khả thi của dự án.

13.4 Điều kiện để được hưởng các chính sách ưu đãi đối với công trình đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế theo đề xuất của nhà đầu tư phải đáp ứng các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan, cụ thể như sau:

a) Tiêu chí loại hình, quy mô: bệnh viện đa khoa với quy mô từ 31 giường bệnh trở lên.

b) Tiêu chí về các tiêu chuẩn:

- Về nhân lực: theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (hiện nay đang áp dụng theo Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).

- Tiêu chí về đất, diện tích xây dựng, trang thiết bị y tế:

+ Đất và diện tích xây dựng: theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (hiện nay đang theo quy định tại Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam: TCXDVN 365:2007 “Bệnh viện đa khoa – Hướng dẫn thiết kế” và các quy định hiện hành khác).

+ Trang thiết bị: phải đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (hiện nay đang theo quy định tại Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

c) Điều kiện được hưởng các chính sách ưu đãi:

- Căn cứ theo quy định tại Điểm 4.1 Khoản V.6 của Thông tư số 21/VBHN-BTC ngày 12/8/2015 của Bộ Tài chính: “Cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định thì được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan thuế ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này tại thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất”.

- Căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 và Điểm 4.2 Khoản V.6 của Thông tư số 21/VBHN-BTC ngày 12/8/2015 của Bộ Tài chính: “Trường hợp sau khi dự án xây dựng hoàn thành, đưa vào hoạt động mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và xác định cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan theo các nội dung đã cam kết thì cơ sở thực hiện xã hội hóa phải nộp tiền thuê đất đã được miễn, giảm theo chính sách và giá đất tại thời điểm được hưởng ưu đãi về đất và tiền chậm nộp tiền thuê đất của thời gian đã được miễn, giảm tính trên số tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

13.5 Điều kiện không vi phạm pháp luật đất đai: Nhà đầu tư thực hiện dự án không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp nhà đầu tư đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác theo quy định tại Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

13.6 Yêu cầu về phương án kiến trúc và năng lực quản lý, vận hành, khai thác dự án:

- Nhà đầu tư phải xây dựng được phương án kiến trúc phù hợp, hài hòa với cảnh quan khu vực và đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

- Nhà đầu tư phải chứng minh được có năng lực quản lý phát triển, khai thác vận hành khu bệnh viện quốc tế; có phương án nhân sự dự kiến đáp ứng tối thiểu

Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ và các quy định pháp luật liên quan khác.

14. Thời hạn để nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố công khai trên các phương tiện truyền thông:

- Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư có văn bản đề xuất đầu tư và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo các nội dung yêu cầu tại thông tin kêu gọi đầu tư, thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

- Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên đăng ký và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo các nội dung yêu cầu tại thông tin kêu gọi đầu tư, thực hiện tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

15. Ưu đãi đầu tư: Trường hợp dự án đáp ứng được các tiêu chí về đối tượng theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 76/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh và các quy định pháp luật khác có liên quan, dự án được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian hoạt động của dự án và một số các ưu đãi về thuế theo các quy định hiện hành.

16. Yêu cầu về thành phần Hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện dự án: 04 bộ hồ sơ, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc.

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Bản chính);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; Bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, nhu cầu sử dụng đất, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (Bản chính);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

- Có cam kết thời gian hoàn thành đầu tư và đưa Dự án vào hoạt động theo quy mô được quy định không quá 36 tháng kể từ thời điểm được thuê đất thể hiện qua Bảng tiến độ thực hiện Dự án chi tiết đến từng hạng mục công trình và số tiền đầu tư phù hợp với tiến độ đầu tư từng hạng mục công trình đó.

17. Thông tin liên hệ:

17.1 Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ: 07 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

Số điện thoại: +84 234 3855501/3938824/3938825.

Email: ipa.skhdtd@thuathienhue.gov.vn

17.2 Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Lô I25 – I26 – I27 Khu đô thị mới Đông Nam Thủy An, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại : +84 234 3820162 - Fax: +84 234 3822996.